

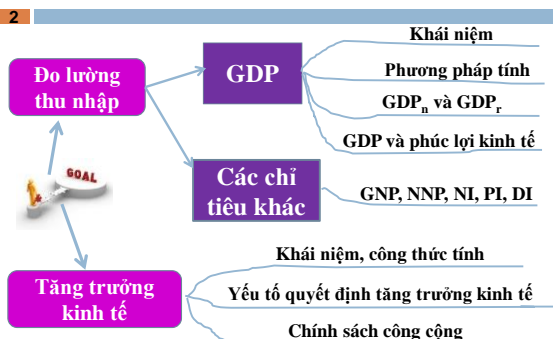


1

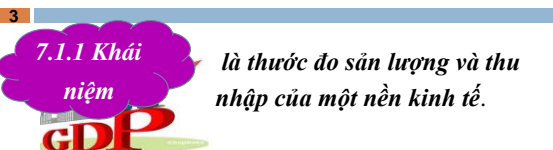
CHƯƠNG 7

ĐO LƯỜNG THU NHẬP VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU



7.1. GDP



GDP (Gross Domestic Product)- Tổng sản phẩm trong nước: là giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi một nước trong một thời kỳ nhất định.

Một số điểm cần lưu ý

4

□ “Giá trị thị trường”: mọi hàng hóa và dịch vụ đều được quy về một chỉ tiêu kinh tế duy nhất.

□ “Của tất cả”: tìm cách tính toán hết các hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra và bán hợp pháp trên thị trường.

Tuy nhiên có một số sản phẩm không được tính: các sản phẩm tự sản xuất và tiêu dùng trong nội bộ các hộ gia đình, các sản phẩm được sản xuất và bán ra bất hợp pháp hay thuộc nền kinh tế ngầm.

Một số điểm cần lưu ý (tiếp)

5

□ “hàng hóa và dịch vụ”: gồm cả hàng hóa hữu hình và các dịch vụ vô hình

□ “Cuối cùng”: GDP chỉ bao gồm giá trị các hàng hóa cuối cùng. → khắc phục hiện tượng tính trùng của hàng hóa trung gian trong đo lường GDP.

Ví Dụ 1

6

Một người khai thác quặng đồng bán một lượng đồng khai thác được trị giá 100USD cho người sản xuất đồng miếng. Người sản xuất đồng miếng bán cho người sản xuất dây đồng với giá 160USD. Người sản xuất dây đồng bán cho người bán lẻ với giá trị 210USD. Và sau cùng người bán lẻ bán cho người tiêu dùng cuối cùng với giá trị 300USD. Hỏi chuỗi hoạt động sản xuất dây đồng đã đóng góp vào GDP một lượng là bao nhiêu?

Một số điểm cần lưu ý (tiếp)

7

- “**Được sản xuất ra**”: các hàng hóa, dịch vụ được sản xuất ra trong thời kỳ hiện tại, không bao gồm các hàng hóa được sản xuất và giao dịch trong các thời kỳ trước đó.
- “**Trong phạm vi một nước**”: các hàng hóa được sản xuất trong phạm vi địa lý một nước, bất kể nhà sản xuất hàng hóa đó có quốc tịch nước nào.
- “**Trong một thời kỳ nhất định**”: một khoảng thời gian cụ thể.

7.1.2. Các phương pháp tính GDP

8

Thu nhập, chi tiêu và luồng chu chuyển



Phương pháp 1

9

Tính GDP theo khía cạnh chi tiêu:

$$Y = GDP = C + I + G + NX$$

Trong đó:

- **C (Consumption):** Chi tiêu của các hộ gia đình.
- **I (Investment):** Đầu tư bao gồm:
 - Đầu tư cố định của doanh nghiệp: trang thiết bị, nhà xưởng...
 - Đầu tư vào hàng tồn kho của doanh nghiệp.
 - Chi tiêu cho nhà mới của người dân.

Phương pháp 1(tiếp)

10

➤ **G (Government's Expenditure): Chi tiêu của chính phủ.**

- Chi tiêu cho hàng hóa và dịch vụ của các cấp chính quyền địa phương.
- Không bao gồm các khoản chuyển giao thu nhập (trợ cấp hay bảo hiểm xã hội cho người già, người tàn tật; trợ cấp xóa đói giảm nghèo, trợ giá cho doanh nghiệp)

➤ **NX (Net Export): Xuất khẩu ròng = EX – IM**

Phương pháp 2

11

Tính GDP theo khía cạnh thu nhập hoặc chi phí từ các yếu tố sản xuất :

$$Y = w + i + r + P_r + D_p + Te$$

Trong đó:

- W (wage) : tiền lương
- i (interest): Chi phí thuê vốn
- r (rent): Chi phí thuê nhà, thuê đất
- P_r (profit) : Lợi nhuận trước thuế.
- Te (Indirect taxes): Thuế gián thu
- D_p(Depreciation) Khấu hao.

Phương pháp 3

12

Tính GDP theo phương pháp giá trị gia tăng

$$Y = \sum VA_i$$

= \sum (Giá trị tổng sản lượng ngành i – Tổng giá trị của hàng hóa trung gian ngành i)

Giá trị của hàng hóa trung gian gồm: các chi phí vật chất và dịch vụ mua ngoài được sử dụng hết 1 lần trong quá trình sản xuất ➔ Khấu hao TS không được tính vào giá trị của hàng hóa trung gian.

7.1.3. GDP danh nghĩa và GDP thực tế

13

GDP danh nghĩa (Nominal GDP – GDP_n): là giá trị sản lượng hàng hóa và dịch vụ tính theo giá hiện hành, hay là *tổng của các tích giữa lượng hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra trong năm đó nhân với giá hàng hóa và dịch vụ ấy trong năm đó*).

$$GDP_n^t = \sum_{i=1}^j q_i^t * p_i^t$$

- i : biểu thị mặt hàng cuối cùng thứ i với $i=1,2,...,j$
- t : biểu thị cho thời kỳ tính toán
- q_i : lượng của mặt hàng thứ i
- p_i : giá của mặt hàng i

Nhận xét

14



➤ GDP luôn tăng từ năm này qua năm khác: do số lượng hàng hóa, dịch vụ được tạo ra nhiều hơn hoặc/và giá bán hàng hóa và dịch vụ cao hơn ở năm sau.

➤ Muốn tách 2 hiệu ứng này một cách riêng biệt, cụ thể:

- Chỉ tiêu về tổng lượng hàng hóa và dịch vụ mà nền kinh tế tạo ra, không bị tác động bởi giá → **dùng GDP thực tế**.

- Chỉ tiêu phản ánh giá cả, chứ không phản ánh lượng hàng hóa và dịch vụ → **dùng chỉ số điều chỉnh GDP**

GDP thực tế

15

GDP thực tế (Real GDP – GDP_r): là giá trị sản lượng hàng hóa và dịch vụ hiện hành của nền kinh tế được đánh giá theo mức giá cố định của năm gốc.

$$GDP_r^t = \sum_{i=1}^n q_i^t * p_i^0$$

($t = 0$ ở năm cơ sở hay năm gốc)

Chỉ số điều chỉnh GDP

16

Chỉ số điều chỉnh GDP (GDP Deflator – D_{GDP}):

đo lường mức giá trung bình của mọi hàng hóa và dịch vụ được tính vào GDP.

$$D_{GDP}^t = \frac{GDP_n^t}{GDP_r^t} \times 100 = \frac{\sum q_i^t * p_i^t}{\sum q_i^t * p_i^0} \times 100$$

➔ Chỉ số điều chỉnh GDP phản ánh mức giá hiện hành so với mức giá của năm gốc

Ví dụ 2

17

1 Nền kinh tế chỉ sản xuất 2 loại hàng hóa là xúc xích và bánh hamburger, lượng và giá trong các năm 2016, 2017, 2018 như sau: (năm 2016 là năm gốc)

Năm	Xúc Xích		Hamburger	
	Giá (USD)	Lượng (chiếc)	Giá (USD)	Lượng (chiếc)
2016	1	100	2	50
2017	2	150	3	100
2018	3	200	4	150

Tính GDP_n , GDP_r , D_{GDP} của các năm

Nhận xét

18

- GDP thực tế là chỉ tiêu phản ánh lượng hàng hóa và dịch vụ của nền kinh tế.
- GDP thực tế là một chỉ tiêu đánh giá phúc lợi kinh tế tốt hơn GDP danh nghĩa. Khi nói đến tăng trưởng kinh tế, người ta phản ánh tốc độ tăng trưởng bằng tỷ lệ % thay đổi của GDP thực tế từ thời kỳ này sang thời kỳ khác.

7.1.4. GDP và phúc lợi kinh tế

19

➤ GDP bình quân đầu người là chỉ tiêu tốt về phúc lợi kinh tế.

➤ GDP bình quân đầu người cao:

- Cuộc sống vật chất đầy đủ hơn.
- Dịch vụ y tế và giáo dục tốt hơn.
- Tỷ lệ số người trưởng thành biết chữ, có học vấn cao
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân và suy dinh dưỡng thấp
- Tuổi thọ cao hơn

Tuy nhiên GDP không phải là chỉ tiêu hoàn hảo

20

Vì một số thứ góp phần tạo nên cuộc sống tốt đẹp bị loại ra khỏi GDP:



- Thời gian nghỉ ngơi.
- Các hoạt động xảy ra bên ngoài thị trường:
 - Hàng hóa và dịch vụ được sản xuất và tiêu dùng tại gia đình.
 - Các công việc tình nguyện.
- Bỏ qua chất lượng môi trường.
- Không đề cập tới phân phối thu nhập.

7.2. Một số chỉ tiêu khác về thu nhập

21



➤ **Gross National Product - Tổng sản phẩm quốc dân: là tổng thu nhập do công dân một nước tạo ra.**

$$\text{GNP} = \text{GDP} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập do} \\ \text{công dân trong} \\ \text{nước tạo ra ở} \\ \text{nước ngoài} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Thu nhập của} \\ \text{người nước} \\ \text{ngoài tạo ra} \\ \text{trong nước} \end{array}$$

$$\text{GNP} = \text{GDP} + \text{NFIA (thu nhập ròng từ nước ngoài - Net Factor Income from Abroad)}$$

Ví dụ 3

22

Giả sử có 5 người làm việc.

Tên	Quốc tịch	Nơi làm việc	Mức lương
A	Hàn quốc	Việt Nam	3000
B	Việt Nam	Việt Nam	1000
C	Canada	Việt Nam	2200
D	Việt Nam	Nga	2500
E	Việt Nam	Anh	3000

Tính GDP và GNP của Việt Nam?



Một số chỉ tiêu khác về thu nhập (tiếp)

23

➤ Sản phẩm quốc dân ròng (Net National Product - NNP):

$$NNP = GNP - D_p$$



➤ Thu nhập quốc dân (National Income – NI): là tổng thu nhập mà công dân một nước tạo ra trong quá trình sản xuất hàng hóa và dịch vụ.

$$NI = NNP - T_e \text{ (Thuế gián thu- Indirect tax)}$$

Một số chỉ tiêu khác về thu nhập (tiếp)

24

➤ Thu nhập cá nhân (Personal Income – PI): là thu nhập mà các hộ gia đình và DN cá thể nhận được từ các DN cho các dịch vụ yếu tố và từ các chương trình trợ cấp của chính phủ về phúc lợi và bảo hiểm xã hội

➤ Thu nhập khả dụng (Disposable Income – DI) hay còn gọi là thu nhập có thể sử dụng: là thu nhập mà các hộ gia đình và doanh nghiệp cá thể còn lại sau khi hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước.

$$DI = PI - (T + Fees)$$

7.3. Tăng trưởng kinh tế.

25

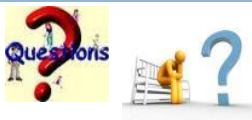
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế được phản ánh bằng sự tăng trưởng của GDP.
- Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế (GDP growth rate – g) là tỷ lệ % thay đổi của GDP thực tế từ thời kỳ/ năm này so với thời kỳ/ năm trước.

$$g^t = \frac{GDP_r^t - GDP_r^{t-1}}{GDP_r^{t-1}} \times 100$$



Ví dụ

26



Quay lại ví dụ 2. Hãy tính tốc độ tăng trưởng kinh tế của năm 2017 và 2018

Yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế

27



Tăng trưởng kinh tế và chính sách công

28



- Tầm quan trọng của tiết kiệm và đầu tư. Chính phủ có thể khuyến khích sự đánh đổi: hy sinh tiêu dùng hiện tại (tiết kiệm) để được tiêu dùng nhiều hơn trong tương lai (bằng cách tích lũy tư bản).

Tăng trưởng kinh tế và chính sách công(tiếp)

29

- Đầu tư từ nước ngoài. Đây là một cú huých đối với nền kinh tế kém phát triển.

Đầu tư → tăng tư bản → tăng tiết kiệm → tăng đầu tư → tăng trưởng.

- **Đầu tư trực tiếp:** thuộc quyền sở hữu và điều hành bởi một thực thể nước ngoài.



- **Đầu tư gián tiếp:** thuộc sở hữu nước ngoài nhưng do thực thể trong nước điều hành.



Tăng trưởng kinh tế và chính sách công(tiếp)

30

- Giáo dục. Đây là hình thức đầu tư vào vốn nhân lực. Giáo dục có tác dụng dài hạn và hàm chứa những ngoại ứng tích cực.

- Quyền sở hữu và sự ổn định chính trị.

- Tự do hoá thương mại.

- Kiểm soát tốc độ tăng dân số.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, triển khai.
